

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 05-9-2022.

V/v: Xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đới Văn Học.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Hải;
Ông Đào Duy Trâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Thu Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh tham gia phiên tòa:
Ông K' Dem – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2022/TLST- HNGĐ ngày 18-01-2022 về việc: “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23-8-2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ka T; sinh năm 1991.
Địa chỉ: Số 80 thôn G, xã T, huyện D, tỉnh L.

Bị đơn: Ông K' B; sinh năm 1988.
Địa chỉ: Số 52 thôn G, xã T, huyện D, tỉnh L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng CSXH tỉnh Lâm Đồng – PGD Di Linh.

Địa chỉ: Số 770 Hùng Vương, thị trấn Di Linh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lưu Đình N – Phó Giám đốc PGD Di Linh.

Bà Tuyền, ông Bin có mặt tại phiên tòa; ông N vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai, lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, bà Ka T trình bày: Bà và ông B tự nguyện kết hôn năm 2011, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Nghĩa, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Vợ chồng chung sống

hạnh phúc được đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Từ đó đến nay đã sống ly thân. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Ka T, sinh ngày 03-02-2012 và Ka Thanh B, sinh ngày 15-11-2015, hiện đang sống với bà. Khi ly hôn bà xin trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ.

Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận chia tài sản chung; tài cho vay chung không có; tài sản nợ chung, nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Di Linh số tiền 50.000.000đ. Khi ly hôn không yêu cầu chia tài sản, nợ chung mỗi người trả một nửa.

Theo lời khai, ông K' B trình bày: Công nhận lời trình bày của bà T về quan hệ hôn nhân, con chung như trên là đúng.

Vợ chồng mâu thuẫn và đã sống ly thân, đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà T, đồng ý giao các con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông không có khả năng cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của bà T. Nếu bà T không nuôi được cả 2 con chung thì ông xin nuôi cháu Ka Thanh B, giao cháu Ka T cho bà T.

Vợ chồng tự thỏa thuận chia tài sản chung; tài sản nợ chung nợ Ngân hàng chính sách xã hội Di Linh số tiền gốc 50.000.000đ. Khi ly hôn không yêu cầu giải quyết chia tài sản, nợ Ngân hàng ông chỉ trả khoảng 15.000.000đ đến 20.000.000đ, phần còn lại bà T phải có trách nhiệm trả.

Đại diện Ngân hàng CSXH tỉnh Lâm Đồng – PGD Di Linh trình bày: Hộ gia đình bà Ka T, ông K' B có vay Ngân hàng CSXH số tiền 50.000.000đ, lãi suất 9%/năm, thời hạn vay 60 tháng, thời hạn trả nợ cuối cùng ngày 09-02-2026. Nay vợ chồng ly hôn, Ngân hàng yêu cầu vợ chồng có trách nhiệm trả nợ gốc 50.000.000đ và tiền lãi tính đến nay là 332.877đ. Tổng cộng cả gốc và lãi là 50.332.877đ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ka T, xử cho bà T được ly hôn ông B; giao các con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông B phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ; Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, ông Lưu Đình N là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng chính sách xã hội Di Linh vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử

vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông B tự nguyện kết hôn năm 2011, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Nghĩa, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Từ đó đến nay đã sống ly thân. Bà T xác định hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, bà xin được ly hôn; ông B cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà T. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông B đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà T xin ly hôn, ông B cũng đồng ý ly hôn. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà T và ông B là phù hợp.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Ka T, sinh ngày 03-02-2012 và Ka Thanh B, sinh ngày 15-11-2015, hiện đang sống với bà T. Khi ly hôn bà T xin trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ; ông B cũng đồng ý giao cả 2 con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng nhưng ông không có khả năng cấp dưỡng nuôi con. Nếu bà T vẫn yêu cầu ông cấp dưỡng nuôi con thì mỗi người nuôi dưỡng 01 con, ông xin trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thanh B. Xét quyền lợi mọi mặt của con, khả năng nuôi dưỡng con của mỗi bên và để ổn định cuộc sống cho con. Căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 và 116 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Giao cả 02 con chung tên Ka T, sinh ngày 03-02-2012 và Ka Thanh B, sinh ngày 15-11-2015 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc ông B phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 9-2022 cho đến khi các con đủ 18 tuổi và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được ngăn cản là phù hợp.

[4] Về tài sản: Theo các đương sự thì vợ chồng tự thỏa thuận chia tài sản chung; tài cho vay chung và tài sản nợ chung không có. Tài sản nợ chung, vợ chồng cùng thừa nhận nợ Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng – PGD Di Linh số tiền gốc 50.000.000đ. Khi ly hôn bà T yêu cầu mỗi người trả $\frac{1}{2}$ số nợ là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật; ông B chỉ đồng ý trả Ngân hàng số tiền từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ là không đúng quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 37; Điều 60 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, buộc bà T và ông B mỗi người trả cho Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng – PGD Di Linh số tiền gốc 25.000.000đ và tiền lãi 166.394đ là phù hợp.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bà T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn và 1.258.000đ án phí dân sự sơ thẩm về phần trả nợ. Ông B chịu 1.258.000đ án phí dân sự sơ thẩm về phần trả nợ là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 144; Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 55; 37; 60; 81; 82; 83; 84 và 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1) Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa bà Ka T và ông K' B.

2) Về con chung: Giao các con chung tên Ka T, sinh ngày 03-02-2012 và Ka Thanh B, sinh ngày 15-11-2015 cho bà Ka T trực tiếp nuôi dưỡng.

Buộc ông B phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 9-2022 cho đến khi các con đủ 18 tuổi và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên. Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

3) Về tài sản: Bà Ka T và ông K' B mỗi người có trách nhiệm trả Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng – PGD Di Linh 25.000.000đ tiền gốc và 166.394đ tiền lãi. Tổng cộng 25.166.394đ và tiền lãi phát sinh trên nợ gốc theo hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 06-9-2022 cho đến khi trả xong nợ.

4) Về án phí: Bà Ka T chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn và 1.258.000đ án phí dân sự sơ thẩm về phần trả nợ. Tổng cộng 1.558.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0006460 ngày 18-01-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh, còn phải nộp 1.258.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Ông K' B chịu 1.258.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- UBND xã Tân Nghĩa;
- Các đương sự (để thi hành)
- Chi cục THADS Di Linh;
- Lưu hồ sơ; Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đới Văn Học